

Số: 61/CTr-UBND

Tiền Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2013

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VÌ TRẺ EM TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 2013 - 2020**

Phát huy kết quả đạt được của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2012, thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2020 với các nội dung sau:

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2001 - 2012**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VÌ TRẺ EM

1. Mục tiêu chăm sóc sức khỏe và suy dinh dưỡng

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung thực hiện công tác củng cố hệ thống y tế cơ sở bằng nhiều hình thức, đến nay đã có 100% xã, phường, thị trấn được tăng cường đưa bác sĩ về công tác tại các trạm y tế và duy trì 100% ấp, khu phố có cán bộ y tế phục vụ.

- Tổ chức nhiều buổi nói chuyện chuyên đề về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống mù lòa do thiếu Vitamin A; tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh trẻ em, nhất là sốt xuất huyết, bệnh tiêu chảy, viêm não Nhật Bản, tuyên truyền hướng dẫn nấu bữa ăn mẫu, tư vấn nhóm về dinh dưỡng trẻ em. Đồng thời tăng cường hoạt động của y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng chương trình tiêm chủng mở rộng bảo vệ sức khỏe cho trẻ em.

- Tỷ lệ trẻ chết dưới 1 tuổi có giảm, từ 12‰ năm 2001 đến năm 2012 giảm xuống còn 5,41‰ so với kế hoạch đề ra là 10,4‰. Tỷ lệ trẻ chết dưới 5 tuổi từ 20‰ năm 2001 đến năm 2012 giảm xuống còn 5,9‰ so với kế hoạch đề ra là 11,9‰. Số bà mẹ tử vong có liên quan đến thai sản đến năm 2012 là 29 ca/100.000 trẻ đẻ sống so với kế hoạch là 23 ca/100.000 trẻ đẻ sống (tăng 6 ca). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 29,8% năm 2001 đến năm 2012 giảm xuống còn 13,9%, so với kế hoạch là 14,5%. Hạn chế đến mức thấp nhất trẻ em

suy dinh dưỡng nặng. Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới 2,5 kg còn 3,96% (1.084/27.395 trẻ đẻ sống).

*** Đánh giá mục tiêu 1**

Trong 10 năm qua, với sự đổi mới kinh tế, xã hội phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em được chính quyền các cấp, các ngành quan tâm, ngân sách đầu tư ngày một tăng. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được coi trọng cả nội dung và hình thức, đặc biệt là truyền thông giáo dục từ cộng đồng được tổ chức thường xuyên, đã từng bước làm thay đổi về hành vi, tập quán nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em. Các dịch vụ y tế có chuyển biến tích cực về chất lượng và phương tiện phục vụ.

Tuy nhiên, ở một số địa phương kiến thức của cha mẹ và người chăm sóc về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe còn hạn chế. Nhiều xã có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao. Việc lồng ghép các chương trình mục tiêu liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em ở cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa chưa phát huy được hiệu quả. Mặt khác, một bộ phận nhân dân còn chưa nhận thức đúng về sức khỏe dinh dưỡng trẻ em, nước sạch vệ sinh môi trường,...

2. Kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục

Thực hiện Luật phổ cập giáo dục tiểu học, Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo năm 2001 - 2010, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm đầu tư ngân sách cho giáo dục ngày một tăng, các chính sách ưu tiên cho giáo dục vùng sâu, vùng xa, cho trẻ em khó khăn cùng với truyền thống hiếu học của nhân dân ta, trách nhiệm của gia đình... đã tạo điều kiện tốt cho trẻ em được đi học. Với chủ trương xã hội hóa giáo dục, nhiều phong trào như: “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, “Phổ cập giáo dục tiểu học” và “Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi” được đông đảo quần chúng hưởng ứng.

Trong thời gian qua, chất lượng và hiệu quả giáo dục có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm dần, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi, học sinh tốt nghiệp, học sinh giỏi ngày càng cao. Toàn ngành đã từng bước củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở trong toàn tỉnh. Cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào mẫu giáo từ 36% năm 2001 đến năm 2012 đạt 64,4%.
- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo từ 80% năm 2001 đến năm 2012 đạt 99,5%.
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
- + Tiểu học: từ 91% năm 2001, đến năm 2012 đạt 99,81%.

- + THCS: từ 91% năm 2001, đến năm 2012 đạt 97,27%.
- + THPT: từ 87% năm 2001, đến năm 2012 đạt 96,36%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học từ 97,5% năm 2001 đến năm 2012 đạt 99,9%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS từ 90,9% năm 2001 đến năm 2012 đạt 97,9%.
- Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở từ 60% năm 2001 đến năm 2012 đạt 100%.

Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, thực hành và xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển tốt, đáp ứng được nhu cầu học tập của các em.

*** Đánh giá mục tiêu 2**

Tỷ lệ trẻ học mẫu giáo trong độ tuổi (3 - 5 tuổi) so với chỉ tiêu chưa đạt vì vẫn còn một số xã vùng sâu chưa có trường mẫu giáo hoặc có nhưng chưa đủ lớp. Số trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo đạt kết quả tốt. Toàn tỉnh đã đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi thời điểm tháng 12/2004 và duy trì đạt chuẩn đến năm 2012.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Hàng năm các cấp, các ngành, các đoàn thể tỉnh tổ chức nhiều hoạt động thiết thực chăm lo cho trẻ em như: Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, đầu năm học, tổ chức khám lọc dị tật, phẫu thuật và cấp thuốc miễn phí cho trẻ em khuyết tật...

Trong thời gian qua, tỉnh đã tổ chức phẫu thuật: sút môi, hở hàm ếch cho trên 2.000 em, phục hồi hậu môn gần 100 em, tim bẩm sinh trên 200 em, đục thủy tinh thể gần 200 em, sẹo bỏng trên 1.000 em, khuyết tật khác gần 1.000 em,... góp phần phục hồi các chức năng cho trẻ em sớm được hòa nhập cùng cộng đồng. Đến nay, Tiền Giang cơ bản đã thực hiện xong: “Chương trình vì nụ cười tuổi thơ”; Chương trình “Vì ánh mắt trẻ thơ”; Chương trình “Vì bước đi vững chắc của trẻ thơ” (phẫu thuật chân khoèo và các dị tật chân).

Trao tặng trên 3.000 xe lăn cho trẻ em khuyết tật, gần 1.000 khung tập đi, cấp hàng ngàn suất học bổng cho học sinh nghèo học giỏi, con gia đình thương binh liệt sĩ; tặng hàng chục ngàn phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Hàng năm, ngân sách tỉnh chi hàng trăm triệu chăm lo cho trẻ em vào các dịp lễ, tết, tháng hành động vì trẻ em nhằm góp phần giải quyết khó khăn cho gia đình và an ủi động viên các em vui chơi, học tập,...

Thực hiện Quyết định 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc,

trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 - 2010, Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, Xây dựng “Xã, phường phù hợp với trẻ em”,... cho đến nay toàn tỉnh đã có 98,5% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trong đó đã hỗ trợ 36 trẻ em lang thang hồi gia, trẻ em có nguy cơ lang thang được học nghề, ổn định cuộc sống. Hàng ngàn trẻ em khuyết tật các loại được phẫu thuật phục hồi chức năng và số trẻ em khác cũng được quan tâm như: Trẻ em mồ côi, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em lao động sớm,...

Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp trong thời gian qua đã vận động được tiền và hiện vật với tổng trị giá 33.008 triệu đồng, góp phần chăm sóc cho trên 88.082 lượt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

**** Đánh giá mục tiêu 3***

Tình trạng trẻ em lang thang và trẻ em có nguy cơ lang thang, trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em bị xâm hại tình dục vẫn chưa giảm, nguyên nhân là do những tiêu cực của cơ chế thị trường, văn hóa phẩm độc hại đã làm ảnh hưởng đến tâm hồn trẻ thơ, một số em bị lợi dụng đẩy vào tệ nạn xã hội. Song song đó, một số gia đình còn buông lỏng quản lý trẻ em, thậm chí có gia đình còn bắt con bỏ học, lao động sớm kiếm sống. Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, giáo dục cho mọi người hiểu và nhận thức đúng về việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Kết quả thực hiện mục tiêu nước sạch, vệ sinh môi trường

Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2001 đạt 55%, tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh là 45% và tỷ lệ trường học có nước sạch và nhà vệ sinh là 63%. Trong thời gian qua, tỉnh đã đầu tư xây dựng mới 107 hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và trên 100 giếng tầng sâu với tổng số vốn đầu tư là 23 tỷ đồng, cấp gần 2.000 bể chứa nước mưa cho các xã thuộc huyện Gò Công Đông. Đến năm 2012, toàn tỉnh đã có gần 86% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh và có trên 70% hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh. Số hộ gia đình ở thành thị sử dụng nước sạch đạt 100%. Riêng trường học đã có 100% trường có nước sạch sử dụng và cầu tiêu hợp vệ sinh.

**** Đánh giá mục tiêu 4***

Các mục tiêu đặt ra cơ bản đã đạt theo yêu cầu. Tuy nhiên, một số vùng nông thôn sâu còn sử dụng công trình vệ sinh thô sơ, gây ô nhiễm môi trường. Sự hiểu biết trong nhân dân về tác dụng của việc sử dụng nước sạch, công trình vệ sinh chưa cao.

5. Kết quả thực hiện mục tiêu chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho trẻ em

Trong thời gian qua, ngân sách tỉnh, huyện đã đầu tư gần 20 tỷ đồng để xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao các huyện, thành, thị. Đến năm 2012 toàn tỉnh có 08/10 huyện, thành, thị có Trung tâm. Toàn tỉnh đã có 64 nhà văn hóa ở các xã, phường văn hóa với vốn đầu tư trên 30 tỷ đồng. Các trung tâm, nhà văn hóa thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trong đó có phục vụ vui chơi, sinh hoạt trẻ em, đặc biệt là nhân dịp các ngày lễ, tết...

Phối hợp với ngành giáo dục, Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe, tổ chức giải bóng đá truyền thống “Thiếu niên - Nhi đồng” cho các huyện, thị tham dự; ngoài ra còn kết hợp với các ngành liên quan tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí đa dạng và phong phú cho trẻ em như: Hội diễn văn nghệ, Ngày Hội tuổi thơ làm theo lời Bác, Hội thi tiếng hát hoa phượng đỏ, Hội khỏe phù đổng, thi kể chuyện, đồ vui, cắm trại, dã ngoại về nguồn, tìm hiểu lịch sử,... thu hút hàng ngàn trẻ em tham gia.

Tăng cường kiểm tra, phát hành các ấn phẩm văn hóa lành mạnh, bổ ích phục vụ tốt cho việc học tập, rèn luyện đạo đức của trẻ em như trang bị thư viện, phòng đọc sách dành cho thiếu nhi, tổ chức nhiều buổi giao lưu văn nghệ nhân ngày lễ, tết, thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em, tỷ lệ trẻ em được vui chơi giải trí từ thành thị đến nông thôn ngày càng nhiều.

Toàn tỉnh có Nhà thiếu nhi tỉnh và Nhà thiếu nhi thị xã Gò công hoạt động tốt; có 11 xã, phường được đầu tư xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em nhưng hiệu quả chưa cao; phần lớn các xã đều có điểm, sân bóng đá mini do tư nhân đầu tư.

*** *Đánh giá mục tiêu 5***

Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em. Tuy nhiên, về hình thức, nội dung hoạt động của các trung tâm văn hóa thể thao, khu vui chơi, giải trí chưa đa dạng, phong phú, chưa dành nhiều thời gian và không gian cho hoạt động của thiếu nhi. Do đó, việc thu hút, tạo phong trào vui chơi, giải trí cho trẻ em còn nhiều hạn chế, chất lượng các hoạt động chưa cao. Hệ thống nhà thiếu nhi trong tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và sinh hoạt vui chơi, phát triển năng khiếu của trẻ em.

Việc quản lý, sử dụng ở các điểm vui chơi giải trí ở cấp xã, phường chưa được quan tâm, không duy tu, bảo dưỡng nên dễ bị hư hỏng, hiệu quả hoạt động không cao.

6. Kinh phí

Giai đoạn 2001 - 2012, tỉnh đã đầu tư kinh phí cho chương trình mục tiêu bảo vệ chăm sóc trẻ em trên 7 tỷ đồng. Ngoài ra, các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm đóng góp bằng hiện vật với số tiền trên 33 tỷ đồng, việc huy động Quỹ Bảo trợ trẻ em hàng năm cũng góp phần thực hiện đạt kết quả các mục tiêu vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2012.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, đến năm 2012 các mục tiêu cơ bản đã thực hiện đúng theo tiến độ và đạt theo kế hoạch đề ra. Những thành công trong thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2012 và các ảnh hưởng của sự tác động về kinh tế - xã hội đã cải thiện đáng kể đến đời sống tinh thần và vật chất cho trẻ em. Trẻ em được chăm sóc sức khỏe, được học hành ngày càng tốt hơn, có điều kiện thuận lợi để phát triển nhân cách và tài năng.

Riêng mục tiêu vui chơi giải trí cho trẻ em là chưa đạt: mục tiêu đề ra đến năm 2010 toàn tỉnh sẽ có 50% số xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi giải trí cho trẻ em, nhưng đến năm 2012 toàn tỉnh chỉ có 11/169 xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi nhưng cũng đã xuống cấp trầm trọng, có nơi không còn sử dụng được (chiếm tỷ lệ 6,5%), có 54 xã văn hóa có trụ sở cũng là nơi các em có thể đến sinh hoạt, vui chơi.

1. Thuận lợi

- Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được triển khai kịp thời, kinh phí đầu tư cho các mục tiêu trong chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em hàng năm đều tăng.

- Hàng năm các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương. Việc huy động nguồn lực được các cấp chính quyền quan tâm nhằm hỗ trợ kịp thời những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Khó khăn

- Mặc dù các cấp chính quyền đã tập trung chỉ đạo, đầu tư ngân sách cùng với vận động nhân dân đóng góp và tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; các ngành chủ quản cũng đã có kế hoạch thực hiện hàng năm nhưng vẫn còn mục tiêu chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra, có mục tiêu đã đạt nhưng chất lượng chưa cao, có mục tiêu được sự quan tâm của toàn xã hội đã đóng góp sức người, của cải vật chất để thực hiện nhưng so với nhu cầu vẫn còn nhiều bất cập.

- Sự phân hóa giàu nghèo, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sự phối hợp của các ngành liên quan, trình độ năng lực quản lý nhà nước, điều phối

hoạt động cũng như kỹ năng của các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ còn nhiều hạn chế đã cản trở đến chất lượng, hiệu quả của Chương trình.

Bên cạnh đó, cán bộ làm công tác trẻ em ở cơ sở đều là kiêm nhiệm, không có lực lượng cộng tác viên ở các địa bàn dân cư nên việc quản lý, theo dõi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn nhiều bất cập, đã ảnh hưởng không ít đến hiệu quả của việc thực hiện Chương trình.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Những thành công trong thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2012 đã ảnh hưởng rất lớn đến việc cải thiện đời sống tinh thần và vật chất cho trẻ em.

- Sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế cả nước nói chung, tỉnh Tiền Giang nói riêng đã tạo cơ hội tốt cho mọi gia đình có điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em và là một động lực mạnh mẽ để các tổ chức, mạnh thường quân tham gia hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Sự chủ động và tích cực tham gia của các ngành, các cấp trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo trong cộng đồng cũng như các chính sách về dạy nghề, hỗ trợ vốn cho lao động để người dân phát triển kinh tế... đã góp phần và tạo điều kiện chăm lo tốt hơn cho con em trong gia đình và trong cộng đồng xã hội.

- Tình hình an ninh trật tự luôn đảm bảo đã hạn chế tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy.

Phần II

MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

I. BỐI CẢNH KINH TẾ XÃ HỘI TÁC ĐỘNG TỚI TRẺ EM

Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang tiếp tục chuyển biến tích cực ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế tiếp tục ổn định; các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đều đạt kết quả tốt; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí chuyển biến tích cực; công tác bảo đảm an sinh xã hội được đẩy mạnh, hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, hộ nghèo được tăng cường tốt hơn; nhiều vấn đề xã hội bức xúc cơ bản được giải quyết,... Qua đó, tình hình trẻ em cũng được cải thiện nhiều mặt như: được nâng cao sức khỏe, được chăm lo học hành, được vui chơi giải trí, được tạo điều kiện phát triển trí tuệ, nhân cách và tài năng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hạn chế đã làm ảnh hưởng không ít đến việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em như: sự phân tầng xã hội về thu nhập và mức sống còn quá chênh lệch trong nhân dân; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, số hộ cận nghèo

trong tỉnh còn nhiều, tỷ lệ trẻ em trong các gia đình nghèo, cận nghèo chiếm 13,5% (44.102/325.489 em); có 3.560 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật (10 nhóm trẻ) và 44.116 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.

II. TÌNH HÌNH TRẺ EM

Tiền Giang là tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, diện tích đất tự nhiên trên 2.500 km², với dân số khoảng 1.700.000 người. Trong đó, trẻ em dưới 16 tuổi là 349.134 em (chiếm tỷ lệ 20% dân số toàn tỉnh), trong đó số trẻ em nam là 179.000 em (chiếm tỷ lệ 51,3%), trẻ em nữ là 170.134 em (chiếm tỷ lệ 48,7% so với tổng số trẻ em trong độ tuổi); riêng trẻ em từ 0 - 6 tuổi là 138.867 em. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới chiếm 8,03% hộ dân toàn tỉnh. Riêng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật là 3.560 em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác là 44.116 em, chiếm 12,6% (44.116/349.134 em).

III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em và thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản của trẻ em. Bảo đảm cho tất cả trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục một cách tốt nhất.

- Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của trẻ em và giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ thông qua việc mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ phúc lợi xã hội dành cho trẻ em.

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống bảo vệ trẻ em và phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

Tạo cơ hội cho mọi trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản và từng bước tiếp cận với dịch vụ y tế chất lượng cao một cách bình đẳng; đảm bảo chế độ dinh dưỡng đầy đủ và an toàn cho trẻ, giảm thiểu tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi, nhất là trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi.

Kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ theo mọi lứa tuổi.

b) Giáo dục dành cho trẻ em

Tạo cơ hội cho mọi trẻ em được tiếp cận với các loại hình giáo dục phù hợp và bình đẳng, tăng số trẻ em đi học mẫu giáo, tiểu học đúng độ tuổi; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV và trẻ em rối nhiễu tâm trí.

c) Bảo vệ trẻ em

Bảo vệ trẻ em tránh khỏi các hình thức ngược đãi, xâm hại, bạo lực, bóc lột; giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; Nâng cao tỷ lệ trẻ

em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tổn hại được chăm sóc, trợ giúp, tái hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển bình đẳng.

d) Về vui chơi, giải trí cho trẻ em

Tạo điều kiện cho trẻ em được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh và bổ ích phù hợp với lứa tuổi, giới tính. Tăng cường giáo dục trẻ em bản sắc văn hóa, lối sống truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt coi trọng các trò chơi truyền thống mang tính giáo dục và tiết kiệm chi phí. Hạn chế tình trạng trẻ em tiếp xúc với các ấn phẩm văn hóa mang tính bạo lực và khiêu dâm.

e) Quyền tham gia của trẻ em

Tạo cơ hội cho trẻ em được tiếp cận với thông tin, được tham gia vào các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em thông qua các diễn đàn trẻ em ở tất cả các cấp và các cuộc giao lưu đối thoại giữa trẻ em với các cơ quan quản lý, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi, đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt mở rộng đến dưới 18 tuổi.

- Phạm vi: Chương trình hành động Vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2020 được triển khai thực hiện trên toàn tỉnh Tiền Giang.

- Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2020.

4. Các chỉ tiêu của chương trình giai đoạn 2013 - 2020

	Các chỉ tiêu	2013	2015	2020
I	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em			
1	Tỷ lệ tử vong sơ sinh/trẻ đẻ sống	0,17%	0,12%	0,1%
2	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 01 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	1,03%	0,50%	0,22%
3	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 05 tuổi/1000 trẻ đẻ sống	1,18%	0,50%	0,23%
4	Tỷ lệ SDD ở trẻ em dưới 05 tuổi (thể nhẹ cân)	14,3%	14%	12%
5	Tỷ lệ SDD ở trẻ em dưới 05 tuổi (thể thấp còi)	24,5%	22,6%	20,1%
6	Tỷ lệ tử vong mẹ/1000 trẻ đẻ ra sống	0,22%	0,20%	0,18%
7	Tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận với nước sạch	87%	90%	95%

8	Tỷ lệ người dân thành thị được tiếp cận với nước sạch	92%	95%	99%
9	Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn sử dụng cầu tiêu hợp vệ sinh	72%	75%	80%
10	Tỷ lệ hộ gia đình ở thành thị sử dụng cầu tiêu hợp vệ sinh	93%	95%	99%
II Giáo dục dành cho trẻ em				
11	Tỷ lệ trẻ em 05 tuổi đi mẫu giáo	99%	99%	>99%
12	Tỷ lệ đi mẫu giáo của trẻ em từ 03 - 05 tuổi	60%	75%	85%
13	Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi	95%	97,5%	98%
14	Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp tiểu học	98,2%	99%	>99%
15	Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp trung học cơ sở	86,9%	88%	90%
16	Tăng tỷ lệ trẻ em khuyết tật được giáo dục hòa nhập	73%	75%	80%
17	Tăng tỷ lệ trẻ em khuyết tật được giáo dục chuyên biệt	7%	10%	15%
III Bảo vệ trẻ em				
18	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc	78%	80%	85%
19	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt so với tổng số trẻ em	5,7%	5,5%	5%
20	Tỷ lệ người chưa thành niên vi phạm pháp luật trên 10.000 người chưa thành niên	7,5%	7%	6%
21	Tỷ lệ trẻ em phải lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trên 10.000 trẻ em	11,5%	10%	8%
22	Tỷ lệ trẻ em lang thang trên 10.000 trẻ em	7,5%	6%	4%
23	Đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 05 tuổi	97,5%	98,5%	99%
IV Vui chơi, giải trí dành cho trẻ em				
24	Tỷ lệ xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em	38,5%	40%	50%
25	Tỷ lệ huyện có Nhà văn hóa thiếu nhi	35,5%	37%	40%
26	Tỷ lệ bản sách xuất bản dành cho trẻ em trên tổng số sách xuất bản	12,6%	13%	14%
27	Tỷ lệ số giờ truyền hình dành cho trẻ em trên số giờ phát sóng trong một năm	10%	15%	20%
28	Tỷ lệ số giờ phát thanh dành cho trẻ em trên số giờ phát sóng trong một năm	10%	15%	20%

V	Quyền tham gia của trẻ em và một số chỉ tiêu khác			
29	Các xã có nhóm trẻ em nòng cốt hoạt động	45%	50%	63%
30	Tỷ lệ huyện tổ chức Diễn đàn trẻ em hàng năm	100%	100%	100%
31	Xã phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em	62%	70%	75%
32	Giảm tỷ lệ trẻ em bị tai nạn thương tích	3,8%	3,5%	3%

5. Các hoạt động chủ yếu để thực hiện Chương trình

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông vận động chính sách, vận động xã hội và chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu vì trẻ em

- Truyền thông vận động chính sách: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tăng cường đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chuyển đổi cách tiếp cận bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng tích cực phòng ngừa, loại bỏ sớm các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

- Truyền thông vận động xã hội: Thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức kinh tế, xã hội, của gia đình, cộng đồng, nhà trường và trách nhiệm của chính trẻ em trong việc thúc đẩy thực hiện các quyền của trẻ em.

- Truyền thông thay đổi hành vi: Hình thành các chuẩn mực đạo đức xã hội về tôn trọng và thực hiện các quyền của trẻ em; loại bỏ các hành vi ứng xử với trẻ em không còn phù hợp, xây dựng môi trường an toàn thân thiện với trẻ em.

b) Thực hiện chính sách phúc lợi xã hội dành cho trẻ em

- Tiếp tục phát triển các chính sách phúc lợi xã hội dành cho trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo, trẻ em sống trong các gia đình thu nhập thấp.

- Đi đôi với các chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp hiện có, xây dựng mô hình trợ giúp trẻ em tiếp cận với các hình thức chăm sóc thay thế bởi các gia đình; mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng.

- Thực hiện các chính sách giúp trẻ em tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục mang tính ổn định và bền vững lâu dài; các chính sách sức khỏe sinh sản vị thành niên; chính sách dinh dưỡng đầy đủ và an toàn; chính sách chăm sóc thai sản; chính sách chăm sóc đầu đời đối với trẻ từ 0 - 2 tuổi; chính sách bú sữa mẹ; chính sách nhà ở; chính sách nước sạch, vệ sinh môi trường đối với trẻ em sống trong các gia đình nghèo,...

c) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em

Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành có nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thực hiện các quyền của trẻ em. Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp

làm việc với trẻ em của các cấp, các ngành. Chú trọng đến đội ngũ cán bộ công tác xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên ở cơ sở.

6. Các giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Ban hành các chỉ thị, chương trình, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch hàng năm, từng giai đoạn của ngành và địa phương.

b) Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức quốc tế, các gia đình và người dân tham gia vào phong trào toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2013 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020. Thúc đẩy toàn dân tham gia xây dựng môi trường an toàn thân thiện với trẻ em, bảo đảm cho tất cả trẻ em đều được bảo vệ an toàn và có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và nhân cách.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và thanh tra

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên theo định kỳ về công tác bảo vệ trẻ em trên cơ sở thiết lập bộ chỉ số về quyền trẻ em phù hợp; xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành, liên ngành về việc thực hiện các quyền của trẻ em, các trường hợp trẻ em bị ngược đãi, xâm hại, bạo lực, buôn bán, bóc lột và việc thực hiện các chính sách, dịch vụ phúc lợi xã hội dành cho trẻ em.

d) Giải pháp về tài chính

- Kinh phí để thực hiện chương trình là kinh phí thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ hàng năm; kinh phí của các sở, ngành, đơn vị liên quan được lập dự toán và triển khai thực hiện; kinh phí của các địa phương.

- Các nguồn vận động, tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan chủ trì xây dựng chương trình, mục tiêu, kế hoạch hàng năm,

phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập huấn, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2020.

- Thực hiện mô hình “Trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2011 - 2015 và thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến trẻ em. Hỗ trợ học nghề cho trẻ em nghèo, khó khăn, trẻ em lang thang, đồng thời hỗ trợ vốn giải quyết việc làm cho gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mô hình, báo cáo tiến độ thực hiện, sơ kết, tổng kết, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và nhân rộng mô hình và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí cho Chương trình theo kế hoạch 05 năm và hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí dành cho trẻ em theo mục tiêu, kế hoạch của Bộ ngành, địa phương đã được phê duyệt.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê xây dựng bộ chỉ số và cơ sở dữ liệu về thực hiện quyền trẻ em làm căn cứ xây dựng các chính sách chương trình, kế hoạch và đánh giá kết quả việc thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em.

- Chủ trì và phối hợp với các sở ngành liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, can thiệp và trợ giúp trẻ em bị ngược đãi, xâm hại, bạo lực, bóc lột và buôn bán, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế ban hành các danh mục nghề, những công việc cấm sử dụng lao động trẻ em và những danh mục nghề được sử dụng lao động trẻ em ở mức độ giới hạn.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết việc thực hiện và đề ra nhiệm vụ cho năm tiếp theo nhằm thực hiện đạt các mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.

b) Sở Tư pháp

Tổ chức và điều phối công tác trợ giúp pháp lý đối với trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; chỉ đạo tổ chức thực hiện đăng ký hộ tịch, quốc tịch cho trẻ em, bảo đảm cho tất cả trẻ em được đăng ký khai sinh và có quốc tịch theo quy định của pháp luật và hoàn thành mục tiêu của Chương trình đề ra; chủ trì quản

lý việc cho, nhận con nuôi với người trong nước và người nước ngoài; quản lý thực hiện các quy định đối với trẻ em có yếu tố liên quan đến hôn nhân với người nước ngoài.

c) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm quyền và lợi ích của trẻ em. Thiết lập cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại, bóc lột và bạo lực trẻ em, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Chương trình thuộc chức năng quản lý của ngành; chỉ đạo xây dựng tiêu chí người Công an nhân dân thân thiện với trẻ em, xây dựng mô hình điều tra thân thiện với trẻ em. Bố trí cán bộ làm việc với trẻ em vi phạm pháp luật ở các cấp và có kế hoạch đào tạo cán bộ làm việc với trẻ em theo hướng thân thiện; chỉ đạo việc thực hiện đăng ký, quản lý hộ khẩu cho trẻ em tại địa phương, bảo đảm mọi trẻ em được đăng ký hộ khẩu kịp thời và đúng quy định.

d) Sở Y tế

Chủ trì xây dựng Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; Chương trình tiêm chủng mở rộng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em về lĩnh vực dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe; xây dựng quy định và hướng dẫn cụ thể cho cán bộ y tế trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực và bóc lột.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy hoạch mạng lưới bệnh viện, phòng khám nhi khoa, sản khoa trong tỉnh; xây dựng đề án củng cố và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho trẻ em; phối hợp Bảo hiểm xã hội và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, nhất là chăm sóc sức khỏe trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

đ) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chủ trì xây dựng và chỉ đạo thực hiện Chương trình nước sạch nông thôn để bảo đảm các mục tiêu của Chương trình đề ra về lĩnh vực nước sạch, vệ sinh môi trường; đưa các chỉ tiêu xây dựng “Xã phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em” vào Chương trình xây dựng nông thôn mới.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em về lĩnh vực giáo dục; xây dựng quy định và hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý phối hợp trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực và bóc lột; xây dựng các chương trình

ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các chính sách miễn, giảm học phí và các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phối hợp với các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hành quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em cho đội ngũ nhà giáo.

g) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chủ trì và phối hợp với các sở ngành nghiên cứu quy hoạch mạng lưới trung tâm vui chơi, giải trí cho trẻ em trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện, bảo đảm các mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em về lĩnh vực vui chơi giải trí cho trẻ em. Hướng dẫn tổ chức các giải thưởng, cuộc thi văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em ở địa phương và tham gia cấp quốc gia. Hướng dẫn miễn, giảm các loại phí tạo điều kiện cho trẻ em trong các gia đình nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tham dự các hoạt động vui chơi giải trí, du lịch; định hướng phát triển văn học, nghệ thuật, xuất bản, báo chí cho trẻ em.

Kiểm tra, thanh tra sản phẩm, ấn phẩm văn hóa dành cho trẻ em; xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ các thành viên trong gia đình kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Xây dựng mô hình gia đình văn hóa, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

h) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tổ chức phổ biến tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động vì trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Định hướng phát triển thông tin, phát thanh, truyền hình dành cho trẻ em.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì đưa các mục tiêu quan trọng của Chương trình hành động vì trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hướng dẫn các địa phương đưa vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; phối hợp với Sở Tài chính bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em.

Hướng dẫn huy động các nguồn vốn trong nước, vốn viện trợ, vốn vay của quốc tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phối hợp xây dựng hệ thống chỉ số và cơ sở dữ liệu về thực hiện quyền trẻ em; đưa số liệu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

k) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí cho các chương trình, kế hoạch đề án có liên quan của các sở, ngành để thực hiện mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020; đề xuất cơ chế, chính sách huy động các nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Hướng dẫn các ngành, địa phương bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

l) Các sở ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các sở, ngành liên quan có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành mình.

m) Đài Phát thanh và Truyền hình, đề nghị Báo Ấp Bắc

Thường xuyên xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến các tiêu chuẩn xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em, đưa tin bài gương người tốt, việc tốt trong xây dựng mô hình. Tuyên truyền những chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Giới thiệu những cá nhân, tập thể tích cực tham gia trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

n) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên:

Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình trong giai đoạn 2013 - 2020.

Tổ chức chỉ đạo điểm, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để duy trì các hoạt động của phong trào; tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tôn giáo tham gia chấp hành pháp luật về trẻ em; tích cực vận động gia đình, cộng đồng, xã hội thực hiện tốt việc xây dựng cuộc sống an toàn, lành mạnh và thân thiện đối với trẻ em.

Giám sát việc chấp hành pháp luật về trẻ em, tập hợp ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ trẻ em; ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em và các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em. Phản ánh, kiến nghị với Đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý chuyên môn sửa đổi, bổ sung, đổi mới các chính sách, cơ chế nhằm bảo vệ trẻ em một cách hiệu quả.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông

dân, Liên đoàn Lao động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo ngành dọc bố trí cán bộ, hội viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã phường, tham gia làm công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu phố. Có chính sách khuyến khích, đào tạo, tập huấn cán bộ, hội viên, đoàn viên đảm nhận trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường và ấp, khu phố, cụm dân cư.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Căn cứ Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2020 và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020 của địa phương, bố trí kinh phí và chỉ đạo các ngành triển khai thực hiện.

Đưa các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; gắn việc thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em của địa phương với đẩy mạnh “Xây dựng xã phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em”. Định kỳ kiểm tra, đánh giá và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em ở địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 - 2020. Chương trình này thay thế Chương trình hành động Vì trẻ em tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2020, số 75/CTr-UBND ngày 20/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Kim Mai